

Số: /TTr-SNV

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thay thế Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (thay thế Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh), như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015<sup>1</sup>;
- Khoản 3, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố<sup>2</sup>;
- Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ<sup>3</sup>;
- Khoản 2, Điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022<sup>4</sup>;

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Năm 2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, năm 2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Sau thời gian triển khai thực hiện các Nghị quyết trên, đến nay cử

<sup>1</sup> Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

<sup>2</sup> HĐND tỉnh quy định một số nội dung sau: “Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kiêm nhiệm và chế độ kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã”.

<sup>3</sup> Đối với thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng

<sup>4</sup> Thành viên Ban Thanh tra nhân dân cấp xã không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

tri tại các xã, phường, thị trấn đã có nhiều ý kiến đề nghị tăng mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố do mức phụ cấp, bồi dưỡng còn thấp để các xã, phường, thị trấn và các thôn, tổ dân phố tuyển chọn, bố trí sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được tốt hơn. Bên cạnh đó, căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành.

- Nhiều thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình lớn nhưng chỉ được bố trí 01 phó thôn, tổ dân phố nên khi triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước gặp nhiều khó khăn. Đến nay, sau khi đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, ý kiến một số huyện đề nghị tăng thêm số lượng phó thôn, tổ dân phố ở những thôn có từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên. Vì vậy, xây dựng nghị quyết lần này cũng cần nghiên cứu, xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình tổ chức, hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Thực hiện quy định tại khoản 2<sup>5</sup>, Điều 6 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy nên từ ngày 01/01/2022 các xã, thị trấn không bố trí Phó Trưởng công an, Công an viên bán chuyên trách, chức danh đó do công an chính quy đảm nhiệm. Do đó số chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã giảm 02 chức danh (từ 17 xuống còn 15 chức danh) nên cần thiết phải sắp xếp chức danh người hoạt động không chuyên trách.

Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (thay thế Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh) là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Quy định chi tiết khoản 3, Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật.

Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản.

Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

<sup>5</sup> Mỗi xã, thị trấn bảo đảm có các chức danh: Trưởng công an, Phó trưởng công an, Công an viên là công an chính quy

1. Thực hiện Công văn số 3190/UBND-NC ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, Sở Nội vụ đã triển khai đến các huyện, thành phố tiên hành tổng kết thực hiện Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố.

2. Căn cứ các nội dung quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và ý kiến đề nghị của các huyện, thành phố sau khi tổng kết Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Sở Nội vụ thiết lập hồ sơ trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (*thay thế Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh*).

3. Ngày 16/10/2023, Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo 1981-TB/TU nhất trí chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (*thay thế Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh*).

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Điều 3. Mức phụ cấp từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; Điều 5. Kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm; Điều 6. Kinh phí thực hiện; Điều 7. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết**

###### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh

Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và chế độ kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

- Đối tượng áp dụng

Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2.2. Chức danh, mức phụ cấp từng chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Chức danh: Bố trí 14 chức danh, gồm:

- + Văn phòng Đảng ủy;
  - + Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy;
  - + Phó Ban Tổ chức Đảng ủy;
  - + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
  - + Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
  - + Phó Chủ tịch Hội Nông dân ở xã, thị trấn (Trưởng ban bảo vệ dân phố ở phường);
  - + Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
  - + Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
  - + Đài truyền thanh;
  - + Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự;
  - + Thủ quỹ;
  - + Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
  - + Chủ tịch Hội chữ thập đỏ;
  - + Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi.
- Mức phụ cấp từng chức danh: Từ hệ số 0,47 đến hệ số 1,45 theo vị trí chức danh và theo loại đơn vị hành chính cấp xã.

### 2.3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Chức danh Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố: Thôn từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố từ 500 hộ trở lên hệ số 1,4/tháng; thôn, tổ dân phố còn lại hệ số 1,3/tháng;
- Chức danh Trưởng thôn, tổ dân phố: Thôn từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố từ 500 hộ trở lên hệ số 1,4/tháng; thôn, tổ dân phố còn lại hệ số 1,3/tháng;
- Chức danh Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố: Thôn từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố từ 500 hộ trở lên hệ số 1,0/tháng; thôn, tổ dân phố còn lại hệ số 0,9/tháng;

### 2.4. Mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm:
    - + Phó bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố;
    - + Phó trưởng thôn, tổ dân phố (*các thôn có từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên được bố trí thêm 01 phó thôn, tổ dân phố*).
    - + Công an viên thôn, tổ dân phố;
    - + Thôn (tổ) đội trưởng;
    - + Nhân viên y tế và dân số thôn, tổ dân phố;
    - + Chi hội trưởng Hội Nông dân thôn, tổ dân phố;
    - + Chi hội trưởng Hội Phụ nữ thôn, tổ dân phố;
    - + Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh thôn, tổ dân phố;
    - + Chi hội trưởng Hội người cao tuổi thôn, tổ dân phố;
    - + Bí thư chi đoàn thanh niên thôn, tổ dân phố.
  - Mức hỗ trợ: Từ hệ số 0,33 đến hệ số 1,0/tháng theo loại thôn, tổ dân phố.
- ### 2.5. Nhiệm vụ và mức phụ cấp nhiệm vụ

- **Kiểm nhiệm:**

+ Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh không chuyên trách (bao gồm cả cấp xã và ở thôn, tổ dân phố);

+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm thêm không quá 02 chức danh không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thêm không quá 02 công việc của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thêm không quá 01 chức danh không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thêm không quá 02 công việc của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

+ Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thêm không quá 02 công việc của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

- **Mức phụ cấp kiêm nhiệm:**

Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh, công việc kiêm nhiệm.

**2.6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

**2.7. Tổ chức thực hiện**

Nghị quyết này thay thế các nghị quyết: Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 và Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Giang và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (*thay thế Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh*), Sở Nội vụ xin kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(*Kèm theo dự thảo Nghị quyết*)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDCQ.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Mạnh Hùng**